

Bản án số: **248/2019/HS-PT**

Ngày: 23-8-2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Sơn

*Các thẩm phán:*

Bà Đỗ Thị Nhung

Bà Phạm Thị Xuân Đào

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:***  
Ông Phạm Xuân Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 150/2019/TLPT-HS ngày 27 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo Vũ Hải V và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo, các bị hại và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2019/HS-ST ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

***- Các bị cáo có kháng cáo:***

**1. Vũ Hải V** (Tên gọi khác: **C**), sinh năm 1985, tại Đồng Nai; HKTT: Ấp P, xã P1, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp P2, xã P3, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Quang K, sinh năm 1956 và bà Hoàng Thị S, sinh năm 1957; bị cáo là con thứ ba trong gia đình có năm anh chị em; có vợ: Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1985; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 28-5-2017, đến ngày 31-5-2017 được trả tự do; ngày 05-7-2017 bị bắt tạm giam cho đến nay. Có mặt.

**2. Lê Độ Thành H** (Tên gọi khác: **H Huế; Trương Đan H**), sinh năm 1992, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp P1 4, xã P4, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Độ D1, sinh năm 1954 và bà Tôn Nữ Kim N, sinh năm 1969; bị cáo là con thứ ba trong gia đình có năm anh chị em, chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; đầu thú và bị tạm giam từ ngày 20-7-2017 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh **Nguyễn Minh H1** (tên gọi khác: **M**), sinh năm 1981 (có mặt).

2. Anh **Nguyễn Minh H2**, sinh năm 1990 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ 1, Khu 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh **Nguyễn Hoàng T** (Tên gọi khác: **T Em**), sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp T1, xã P5, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị hại anh H1 và anh H2:*  
**Ông Vũ Văn T1** - Luật sư của Văn phòng Luật sư VT thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông **Nguyễn Kim H3**, sinh năm 1956; Địa chỉ: Tổ 3, Khu 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

2. Chị **Nguyễn Thị Ngọc D2**, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp P6, xã P1, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Chị **Nguyễn Thị Thúy H4**, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp P7, xã P1, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

2. Anh **Phạm Đức T2** (Tên gọi khác: G), sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp P7, xã P1, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

3. Chị **Nguyễn Thị Thanh X**, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp P1 4, xã P4, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

4. Anh **Trần Thanh H5** (Tên gọi khác: H5 Lý), sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp P8, xã P9, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

5. Anh **Đỗ Hoàng Q**, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp P10, xã P1, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

6. Anh **Nguyễn Minh H6**, sinh năm 1997; địa chỉ: Ấp P1 6, xã P4, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

7. Anh **Trần Thế V1**, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp P11, xã P4, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

8. Anh **Phạm Hoàng Anh T3**, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 12, Khu phố 9, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

9. Ông **Nguyễn Thái N1**, sinh năm 1967; địa chỉ: Ấp P6, xã P1, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

10. Anh **Vũ Xuân S1**, sinh năm: 1983; địa chỉ: Ấp P8, xã P9, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

11. Anh **Đỗ Ngọc V2**, sinh năm: 1992; địa chỉ: Ấp P12, xã P9, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

12. Ông **Lại Văn C**, sinh năm: 1968; địa chỉ: Ấp P1 3, xã P4, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

13. Ông **Đỗ Minh C1**, sinh năm: 1967; địa chỉ: Ấp P1 3, xã P4, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

14. Anh **Trần Quốc H7** (Tên gọi khác: H7 Còi), sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp P13, xã P1, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

15. Anh **Vũ Ngọc H8** (Tên gọi khác: Tí), sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp P10, xã P1, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

16. Anh **Đỗ Lâm Kim P**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp P1 4, xã P4, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh H1 và Vũ Hải V có mâu thuẫn với nhau từ việc H1 cho rằng V báo cơ quan chức năng bắt trườn gà do H1 tổ chức. Đến chiều 25-5-2017, Nguyễn Minh H2 (em ruột của H1) hợp đồng thuê xe ô tô biển số 51A-560.xx của ông Nguyễn Kim H3 đến quán “T” thuộc thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Trong lúc ngồi uống rượu với nhóm bạn gồm Trần Thanh H5 (H5 Lý), H2, Nguyễn Hoàng T thì giữa H1 và V có gọi điện thoại cho nhau, thách thức đánh nhau ở đường BE 138 thuộc xã P4, huyện T.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, H2 điều khiển xe ô tô biển số 51A-560.xx chờ H1 và T đến nơi hẹn. Sau khi đến trước cổng trường mẫu giáo P4, thuộc Ấp P1 4, xã P4, H1 phát hiện Vũ Hải V, Lê Độ Thành H và một số đối tượng khác bịt khẩu trang đang đứng đợi. H1 nhào người ra cửa, chỉ về phía V, H và nói H2 điều khiển xe ô tô đâm về phía V, H và nhóm đối tượng chưa rõ nhân thân, lai lịch nhưng không gây thương tích cho ai, sau đó xe ô tô do H2 điều khiển mất lái, tông vào hướng trụ bê tông gần cổng trường mầm non và không tiếp tục di chuyển được. Liên đó, V sử dụng gậy gỗ, H sử dụng dao rựa dài khoảng 60cm, cùng một nhóm đối tượng bịt khẩu trang không rõ nhân thân lai lịch sử dụng gậy, đá đập phá xe ô tô biển số 51A-560.xx. Khi kính xe bị bể thì H và nhóm đối tượng dùng dao đưa vào trong xe chém nhiều nhát, gây thương tích cho H1, H2 và T. Khi T xuống xe, V nhận ra người quen nên không tiếp tục đánh và cho T đi. Sau khi T rời khỏi hiện trường, V cầm dao tiếp tục đe dọa đánh H1. Sau đó, do người dân đến xem đông, V, H cùng nhóm đối tượng bỏ trốn. H1 và H2 được người dân đưa đi cấp cứu. Ngày 28-5-2017, Vũ Hải V bị bắt theo lệnh bắt khẩn cấp, đến ngày 20-7-2017, sau khi vụ án được làm rõ, Lê Độ Thành H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú để đầu thú.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0393/GĐPY/2017 ngày 01-6-2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đồng Nai xác định thương tích của anh Nguyễn Minh H1 như sau: Tồn thương thần kinh bì cánh tay phải. Tỷ lệ: 11%. Vết thương dưới xương bả vai trái kích thước 02x01cm, vết thương lưng phải kích thước 6,5x01cm và xây xước mất da kích thước 03x0,6cm, vết thương 1/3 giữa trước ngoài cánh tay phải (bao gồm vết mổ) kích thước 09x0,4cm, vết thương 1/3 giữa mặt trong cánh tay phải kích thước 0,3x0,3cm, vết thương khuỷu phải kích thước 03x0,5cm, vết thương mông phải kích thước 2,5x2,5cm, vết thương 1/3 giữa mặt sau đùi phải kích thước 0,2x0,7cm và vết thương 1/3 dưới mặt ngoài đùi phải kích thước 4,5x02cm. Tỷ lệ 10%. Tỷ lệ tồn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp công lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: **20%**. Kết luận khác: Chân thương ngực, bả vai trái, lưng, hông và cánh tay phải, cánh tay trái do vật tày; thương tích bả vai phải, cánh tay phải, khuỷu phải và lưng do vật sắc; thương tích mông phải và đùi phải do vật sắc nhọn.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0394/GĐPY/2017 ngày 01-6-2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đồng Nai xác định thương

tích của anh Nguyễn Minh H2 như sau: Tồn thương mất 2/3 móng ngón II tay phải. Tỷ lệ 05%; tồn thương mẻ 1/3 trên xương cánh tay phải. Tỷ lệ: 01%; tồn thương gãy đốt xa ngón II tay phải. Tỷ lệ 01%; vết thương ngang cột sống DII-DIII hình chữ L kích thước 09x0,2cm, vết thương 1/3 dưới ngoài cánh tay phải kích thước 10x03cm và 03x0,3cm, vết thương 1/3 dưới ngoài cánh tay phải kích thước 02x0,2cm, vết thương khuỷu phải kích thước 07x0,3cm, vết thương cẳng tay phải kích thước 07x03cm, vết thương mu bàn tay phải kích thước 2,5cmx0,3cm, vết thương giữa gan bàn tay phải kích thước 10x0,3cm, vết thương ngón III tay phải kích thước 03x0,3cm, vết thương ngón IV – gan tay phải kích thước 10x0,3cm, vết thương bờ ngoài khuỷu trái kích thước 11x0,3cm, vết thương cạnh khuỷu trái kích thước 05x0,3cm, vết thương cẳng tay trái kích thước 08x0,3cm, vết thương ngón II tay trái kích thước 1,5x0,2cm, vết thương ngón III tay trái kích thước 03x0,2cm, vết thương đùi trái kích thước 03x01cm. Tỷ lệ: 10%. Tỷ lệ tồn thương cơ thể (áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là **16%**. Các kết luận khác: Thương tích lưng, cánh tay hai bên, khuỷu tay hai bên, cẳng tay hai bên, bàn tay hai bên và bụng do vật sắc. Thương tích góc hàm phải và đùi trái do vật sắc nhọn.

Thực hiện Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 92/CQĐT(HKM) và 93/CQĐT(HKM) cùng ngày 14-8-2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú, tại Kết luận giám định số 0775/TgT/2018 ngày 11-10-2018 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế Đồng Nai, xác định tỷ lệ tồn thương cơ thể của bị hại Nguyễn Minh H1 tại thời điểm thực hiện giám định là **24%**; tại Kết luận giám định số 0873/GDPY/2018 ngày 19-12-2018, xác định tỷ lệ tồn thương cơ thể của bị hại Nguyễn Minh H2 tại thời điểm giám định là **23%**.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 28/KL.HĐĐGTS ngày 01-6-2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tân Phú, xác định thiệt hại của xe ô tô biển số kiểm soát 51A-560.xx như sau: Toàn bộ kính chắn gió trước, sau và bên hông xe bị hư hỏng; cồng trước bể; nẹp che mưa bể; nẹp kính cửa hông gãy; chụp vỏ xơ cua; da ghế băng giữa rách; màn hình xem nhạc hư hỏng; cồng inox sau bị móp; cửa trước, sau móp thủng; nắp bi cửa bị bể; cồng sau móp; bố tay lái xe bị cong hư; biển số trước bị cong hai bên; phần ga lăng gió phía trước bị bể hai bên, bên phải gần đèn chiếu xa bể kích thước 8x17cm; bên trái gần đèn chiếu xa bể kích thước 6x10cm; cabô móp, cửa sau móp. Toàn bộ thiệt hại xe ô tô

được xác định có giá trị là 32.100.000đ (Ba mươi hai triệu một trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu bồi thường như sau:

- Bị hại Nguyễn Minh H1 yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo đơn yêu cầu đề ngày 19-8-2017, các khoản thiệt hại đã kê khai theo đơn bao gồm: Tiền thuê phương tiện đi lại, tiền thuốc, tiền mua các thiết bị y tế, tiền khám bệnh, tiền thuê phòng bệnh dịch vụ tại bệnh viện, viện phí, tiền thuê trọ, khoản tiền thu nhập thực tế bị mất trong 06 tháng của bị hại H1, khoản tiền thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại trong thời gian điều trị 03 tháng, số tiền dự kiến tái khám về tình trạng sức khỏe, tiền chi ăn uống, bồi dưỡng, tiền phục hồi chức năng và khoản tiền bù đắp tổn thất về mặt tinh thần. Tổng cộng bị hại Nguyễn Minh H1 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 296.060.160đ.

- Bị hại Nguyễn Minh H2 yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo đơn yêu cầu đề ngày 19-8-2017, các khoản thiệt hại đã kê khai theo đơn tương tự như bị hại Nguyễn Minh H1. Tổng cộng bị hại H2 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 287.478.483đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: ông Nguyễn Kim H3 yêu cầu các bị cáo bồi thường khoản tiền ông đã tự sửa chữa, thay thế phụ tùng và các bộ phận khác của xe ô tô biển số 51A-560.xx, với tổng số tiền là 61.030.000đ.

Chị Nguyễn Thị Ngọc D (vợ bị cáo V) đã tự nguyện giao nộp số tiền 50.000.000đ để bồi thường thay cho các bị cáo V, H theo yêu cầu của các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSTP-ĐN ngày 06-3-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, truy tố các bị cáo Vũ Hải V, Lê Độ Thành H về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại bản án sơ thẩm số 17/2019/HS-ST ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú đã áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm a khoản 1, điểm b, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1 Điều 143; điểm b, đ, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 50; Điều 53 Bộ luật

hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); xử phạt Vũ Hải V, Lê Độ Thanh H mỗi bị cáo 02 (năm) tù về tội: “Cố ý gây thương tích” và 06 (sáu) tháng tù về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Buộc các bị cáo V, H có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Nguyễn Minh H2 số tiền 50.458.000đ (Năm mươi triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng), chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh H1 số tiền 25.229.000đ (Hai mươi lăm triệu hai trăm hai mươi chín nghìn đồng).

Buộc các bị cáo V, H có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Nguyễn Kim H3 số tiền 35.100.000đ (Ba mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng), chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông H3 số tiền 17.550.000đ (Mười bảy triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Buộc bị hại Nguyễn Minh H2 5.300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chậm thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26/4/2019, các bị cáo Vũ Hải V, Lê Độ Thanh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 26/4/2019, người bị hại Nguyễn Minh H1 kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo tội “Giết người”.

Ngày 26/4/2019, người bị hại Nguyễn Minh H2 kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt cho các bị cáo và tăng mức bồi thường.

Ngày 15/5/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm đối với phần án phí, đề nghị không tuyên buộc bị hại Nguyễn Minh H2 phải đóng án phí dân sự sơ thẩm.

- Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Xét kháng cáo của các bị cáo, các bị hại và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai được thực hiện trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử cấp sơ thẩm có những thiếu sót, vi phạm sau:

- Trong quá trình điều tra, tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 25/5/2017 do Cơ quan điều tra thực hiện không có mặt của Viện kiểm sát tham gia là vi phạm quy định tại Điều 201 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tại hồ sơ thể hiện có hai biên bản kết luận pháp y về thương tích số 0394/GDPY ngày 01/6/2017 xác định tỷ lệ thương tật của bị hại H1 là 20%, bị hại H2 là 16%.

Kết luận giám định pháp y số 0775 ngày 11/10/2018 xác định bị hại H1 là 24%, kết luận giám định pháp y số 0873 ngày 19/12/2018 xác định bị hại H2 là 23%.

Nếu như kết quả giám định lần đầu và giám định bổ sung có sự khác nhau về kết quả giám định thì cơ quan trung cầu phải có văn bản yêu cầu cơ quan giám định giải thích rõ vì sao có sự chênh lệch về kết quả giám định, nhưng cấp sơ thẩm không thực hiện là có sai sót.

- Qua lời khai của những người làm chứng, bị hại cũng như trong hồ sơ đã thể hiện tại hiện trường xảy ra vụ án thì ngoài hai bị cáo ra còn có rất nhiều đối tượng cầm gậy, đá và dao xông đến đánh, chém, đập phá xe ô tô chở bị hại nhưng Cơ quan điều tra chưa làm rõ để xử lý là bỏ lọt tội phạm.

Xét thấy cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, bỏ lọt tội phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để chuyển về cho cấp sơ thẩm điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại trình bày:

Hành vi của các bị cáo là hết sức dã man, côn đồ, đã dùng hung khí chém rất nhiều nhát vào người của bị hại Nguyễn Minh H1 và Nguyễn Minh H2 gây thương tích trầm trọng và những vết thương này đều nằm ở những vùng nguy hiểm trên cơ thể có thể nguy hiểm đến tính mạng cho bị hại, nên cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là không phù hợp, cần xử hủy bản án sơ thẩm để truy tố, xét xử các bị cáo về tội danh “Giết người”.

Ngoài ra, tại hiện trường khi xảy ra vụ án thì ngoài hai bị cáo còn có đến trên 20 người bịt mặt, đeo khẩu trang cầm cây, đá, dao kéo đến đập phá xe ô tô và đánh các bị hại nhưng Cơ quan điều tra không làm rõ để xử lý là bỏ lọt tội phạm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của các bị cáo, các bị hại và kháng nghị của



Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Căn cứ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, xét thấy:

Trong quá trình điều tra, tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 25/5/2017 (bút lục 51) không có mặt của đại diện Viện kiểm sát tham gia là vi phạm khoản 2 Điều 201 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Cơ quan Điều tra tiến hành cho nhận dạng các bị can (biên bản nhận dạng ngày 31/5/2017, bút lục 266-274) nhưng không mời Viện kiểm sát tham gia nhận dạng và trong biên bản nhận dạng không ghi rõ lý do Viện kiểm sát vắng mặt là vi phạm Điều 190 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong hồ sơ thể hiện có 2 kết luận giám định pháp y về thương tích:

Kết luận giám định pháp y số: 0393/GDPY/2017 ngày 01/6/2017 và số: 0394/GDPY ngày 01/6/2017 xác định tỷ lệ thương tích của bị hại H1 là 20%, H2 là 16%.

Kết luận GDPY số: 0775 ngày 11/10/2018 xác định bị hại H1: 24%.

Kết luận GDPY số: 0873 ngày 19/12/2018 xác định bị hại H2: 23%.

Đáng lý ra giữa 2 kết quả giám định lần đầu và giám định bổ sung có sự khác nhau về kết quả giám định thì để làm sáng tỏ nội dung kết luận giám định, cơ quan trung cầu, người yêu cầu giám định phải đề nghị cơ quan giám định giải thích rõ kết quả giám định về việc tại sao có sự chênh lệch về tỷ lệ thương tích của 2 lần giám định. Hoặc Tòa án cấp sơ thẩm phải triệu tập giám định viên có mặt tại phiên tòa xét xử để làm rõ kết quả giám định (Điều 316 Bộ luật Tố tụng hình sự). Cấp sơ thẩm không thực hiện đúng quy định pháp luật mà lại lấy kết quả giám định lần đầu để làm căn cứ xét xử là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Tại kết quả giám định vật gây thương tích là “vật tày”, “vật sắc” và “vật sắc nhọn” nhưng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử cấp sơ thẩm chưa làm rõ được những vết thương trên cơ thể của bị hại H1 và H2 là do bị cáo nào trực tiếp gây ra hoặc do các đối tượng hiện nay chưa được làm rõ gây ra, hung khí sử dụng có phù hợp với cơ chế hình thành vết thương trên cơ thể bị hại để từ đó có cơ sở xác định tính chất, mức độ và hành vi tội mà các bị cáo đã gây ra để áp dụng mức hình phạt tương xứng đồng thời xác định cụ thể đối với phần bồi thường dân sự của từng bị cáo.

Theo lời khai của các nhân chứng thì tại thời điểm xảy ra vụ án có trên 10 đối tượng cầm gậy, dao, đá và các loại hung khí khác xông vào đập phá xe ô tô, ném đá, chém những người ngồi trong xe ô tô nhưng cơ quan điều tra chưa làm rõ để xử lý là bỏ lọt tội phạm.

Xét thấy, cấp sơ thẩm chưa điều tra, làm rõ với các đối tượng cùng với các bị cáo gây thương tích cho bị hại Nguyễn Minh H1, Nguyễn Minh H2 là bỏ lọt tội phạm. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Tòa phúc thẩm không thể khắc phục được sai sót này, nên cần phải hủy bản án số 17/2019/HS-ST ngày 16/4/2019 của TAND huyện Tân Phú và chuyển hồ sơ về cấp sơ thẩm điều tra, xét xử lại.

Do hủy bản án sơ thẩm nên không xem xét với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, kháng cáo của bị hại và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.

[3] Về án phí:

Do hủy bản án sơ thẩm nên bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Quan điểm và đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a, c khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 17/2019/HS-ST ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

Chuyển hồ sơ về Viện kiểm sát huyện Tân Phú để điều tra xét xử lại.

[2] Tiếp tục tạm giam các bị cáo Vũ Hải V, Lê Độ Thành H cho đến khi Viện kiểm sát huyện Tân Phú thụ lý lại vụ án.

Bị cáo, người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân H.Tân Phú(2);
- Viện kiểm sát nhân dân H.Tân Phú;
- Công an H.Tân Phú;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (Nhà tạm giữ Công an TP.Biên Hòa);
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Tân Phú;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thành Sơn**